

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động,
nghỉ việc không hưởng lương gặp khó khăn do đại dịch COVID-19
tại thị xã La Gi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị xã La Gi tại Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 tại thị xã La Gi, cụ thể như sau:

- Tổng số đối tượng thụ hưởng: 46 người;
- Tổng số tiền hỗ trợ: 188.660.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm tám mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã La Gi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT, KGVXNV, Th.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG
HƯỞNG LƯƠNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID9-19
TẠI THỊ XÃ LA GI

(Kèm theo Quyết định số 2132 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Thuận)

S TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước	Số sổ bảo hiểm	Loại Hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương (từ ngày/tháng/ năm đến ngày/tháng/ năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Thanh Hải	261000770	6020263329	không thời hạn	05/2019	15/07/2021- 31/08/2021	Cty TNHH MTV Việt Đồng Tâm		3.710.000	Nguyễn Thanh Hải, TK 0109459595, NH DONGABANK	
2	Trần Văn Tứ	261588323	7509019915	không thời hạn	06/2019	15/07/2021- 31/08/2021	Cty TNHH MTV Việt Đồng Tâm	Đang nuôi 01 con nhỏ.	4.710.000		
3	Huỳnh Phùng Quốc Duy	261225808	6020250165	không thời hạn	06/2019	15/07/2021- 31/08/2021	Cty TNHH MTV Việt Đồng Tâm	Đang nuôi 01 con nhỏ.	4.710.000	Huỳnh Phùng Quốc Duy, TK 17294773, NH KIENLONGBANK	
4	Trần Anh Kim	260780597	4600002149	không thời hạn	06/2019	15/07/2021- 31/08/2021	Cty TNHH MTV Việt Đồng Tâm	Đang nuôi 02 con nhỏ.	5.710.000	Trần Anh Kim TK: 0621000426368, NH VIETCOMBANK	

S TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước	Số sổ bảo hiểm	Loại Hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương (từ ngày/tháng/ năm đến ngày/tháng/ năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
5	Phạm Huy Hoàng	225283937	9108008778	không thời hạn	06/2019	15/07/2021- 31/08/2021	Cty TNHH MTV Việt Đồng Tâm	Đang nuôi 02 con nhỏ.	5.710.000		
6	Phan Thanh Long	260923546	DN4606008009 481	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa		3.710.000		
7	Vũ Quốc Chiến	261108517	DN4606012009 023	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa	Đang nuôi 02 con nhỏ.	5.710.000		
8	Nguyễn Bình	260632323	DN4606016015 500	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa		3.710.000	Nguyễn Bình; 0500031600550; Sacombank Lagi	
9	Đậu Quang Hoàng	260733267	DN4606016015 504	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa	Đang nuôi 01 con nhỏ.	4.710.000	Đậu Quang Hoàng; 4807205125304; Agribank Lagi	
10	Lê Văn Trung	261009037	DN4606016015 507	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa	Đang nuôi 01 con nhỏ.	4.710.000		
11	Phạm Hữu Thời	260739359	DN4606016015 509	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa		3.710.000	Phạm Hữu Thời; 050063459620 – Sacombank Lagi	

S TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước	Số sổ bảo hiểm	Loại Hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương (từ ngày/tháng/ năm đến ngày/tháng/ năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
12	Trần Thanh Đức	260739184	DN4606016015 510	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa		3.710.000	Trần Thanh Đức; 0621000395235 – Vietcombank Bình Thuận	
13	Trần Thiện Minh Tú	261218027	DN4606016015 513	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa		3.710.000	Trần Thiện Minh Tú; 0621000470947 – Vietcombank Bình Thuận	
14	Trần Đức Bảo	261451011	DN4606016015 514	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa		3.710.000	Trần Đức Bảo; 0017100021584008 - OCB	
15	Phan Trần Thanh Trúc	261453853	DN4606020241 001	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa		3.710.000		
16	Nguyễn Trần Quốc Tâm	261010147	DN4606020259 508	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa	Đang nuôi 02 con nhỏ.	5.710.000		
17	Ngô Chu Quỳnh Anh	260980617	DN4606020304 991	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa		3.710.000	Ngô Chu Quỳnh Anh; 050001865169 – Sacombank Lagi	

S TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước	Số sổ bảo hiểm	Loại Hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương (từ ngày/tháng/ năm đến ngày/tháng/ năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
18	Phan Đình Khánh	261010034	DN4606021315 807	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa		3.710.000		
19	Trần Hoàng Hùng	260997988	DN4606021651 054	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa		3.710.000		
20	Nguyễn Trần Trúc Vy	216297721	DN5220141956	Dài hạn	01/01/2020	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH DL Vinh Hoa		3.710.000	Nguyễn Trần Trúc Vy; 0071001055597 - Vietcombank	
21	Nguyễn Văn Quyền	260127878	4607006354	Dài hạn	01/01/2010	15/07/2021 - 31/08/2021	Cty TNHH Nước đá Tân Thuận		3.710.000		
22	Ngô Văn Long	260922948	4696004432	Dài hạn	01/01/2008	15/07/2021 - 31/08/2021	Cty TNHH Nước đá Tân Thuận		3.710.000		
23	Trịnh Đình Bình	260798703	4696004430	Dài hạn	01/01/2008	15/07/2021 - 31/08/2021	Cty TNHH Nước đá Tân Thuận	Đang nuôi 01 con nhỏ.	4.710.000		

S TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước	Số sổ bảo hiểm	Loại Hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương (từ ngày/tháng/ năm đến ngày/tháng/ năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
24	Nguyễn Thế Hiếu	260738616	4603002942	Dài hạn	01/01/2008	15/07/2021 - 31/08/2021	Cty TNHH Nước đá Tân Thuận		3.710.000		
25	Nguyễn Thế Hoành	260541119	4696004427	Dài hạn	01/01/2008	15/07/2021 - 31/08/2021	Cty TNHH Nước đá Tân Thuận		3.710.000		
26	Phạm Đình Xuân Tiến	260626847	4696004432	Dài hạn	01/05/2019	15/07/2021 - 31/08/2021	Cty TNHH Nước đá Tân Thuận		3.710.000	Phạm Đình Xuân Tiến 050077105597 Sacombank - Lagi	
27	Đặng Hoài Ngọc Nga	260923339	7908239494	Dài hạn	01/06/2020	15/07/2021 - 31/08/2021	Cty TNHH Nước đá Tân Thuận		3.710.000	Đặng Hoài Ngọc Nga 109868693383 Vietinbank -Lagi	
28	Đặng Thị Kim Thuận	260689489	4696004420	Dài hạn	01/01/2008	15/07/2021 - 31/08/2021	Cty TNHH Nước đá Tân Thuận		3.710.000	Đặng Thị Kim Thuận 4807205183822 aribank- Lagi	
29	Từ Ngọc Trí	260130980	6010005528	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Tân Quý		3.710.000	Từ Ngọc Trí TK số : 107870898262 tại NH Viettinbank	

S TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước	Số sổ bảo hiểm	Loại Hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương (từ ngày/tháng/ năm đến ngày/tháng/ năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
30	Trần Thị Kim Liên	260871046	4606004943	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Tân Quý	Đang mang thai.	4.710.000	Trần Thị Kim Liên TK số : 108870898261 tại NH Viettinbank	
31	Nguyễn Anh Dy	261000553	6016004244	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Tân Quý		3.710.000	Nguyễn Anh Dy TK số :109870898258 tại NH Viettinbank	
32	Trương Thị Hương	260922902	6015004590	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Tân Quý		3.710.000	Trương Thị Hương TK số :109870898260 tại NH Viettinbank	
33	Phạm Thị Ngọc Hân	261295322	6020292112	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Tân Quý	Đang nuôi 01 con nhỏ.	4.710.000	Phạm Thị Ngọc Hân TK số :108870898259 tại NH Viettinbank	
34	Phạm Thị Hạnh	260629058	6011010022	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Tân Quý		3.710.000	Phạm Thị Hạnh TK số 109000546749 tại NH Viettinbank	
35	Đỗ Gia Lâm	260738826	6010005524	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Tân Quý		3.710.000		

S TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước	Số sổ bảo hiểm	Loại Hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương (từ ngày/tháng/ năm đến ngày/tháng/ năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
36	Lê Ngọc Sanh	260977441	6012009091	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Tân Quý		3.710.000		
37	Nguyễn Thị Kim Lan	260629407	6011005030	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Tân Quý		3.710.000		
38	Mai Thị Huyền	261225744	6021313376	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Tân Quý		3.710.000		
39	Huỳnh Thị Hiệp	215098333	5612625409	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Tân Quý	Đang nuôi 01 con nhỏ.	4.710.000		
40	Lê Thị Khanh	261585593	6020215362	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Hải sản Kim Châu		3.710.000	Lê Thị Khanh, 050035804754, Sacombank	
41	Phạm Trần Hoài Long	261455805	6020226362	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Hải sản Kim Châu		3.710.000		

S TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước	Số sổ bảo hiểm	Loại Hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương (từ ngày/tháng/ năm đến ngày/tháng/ năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
42	Đỗ Thanh Chung	261456411	6020232491	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Hải sản Kim Châu		3.710.000	Đỗ Thành Chung, 0109943243, Đông Á Bank	
43	Trần Thị Bích Vân	261093262	6021331527	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Hải sản Kim Châu		3.710.000	Trần Thị Bích Vân, 050046469329, Sacombank	
44	Nguyễn Minh Nhựt	334666156	6021655930	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Hải sản Kim Châu	Đang nuôi 01 con nhỏ.	4.710.000		
45	Trần Thanh Phong	261294950	7916416601	1 năm	01/01/2021	15/07/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH Hải sản Kim Châu		3.710.000	Trần Thanh Phong, 060084944710, Sacombank	
46	Nguyễn Lê Quốc Việt	260891117	DN4604605000 579	Dài hạn	01/03/2021	23/05/2021 - 15/08/2021	Cty TNHH SunFish	Đang nuôi 01 con nhỏ.	4.710.000	Nguyễn Lê Quốc Việt ; 050093598404 - Sacombank CN- La Gi	
Tổng cộng:									188.660.000		

(Nếu người lao động không có tài khoản tại ngân hàng, phải nhận tiền mặt thì ký nhận và ghi rõ họ tên vào cột 11)

Tổng cộng: Số người được hỗ trợ: 46 người ; Số tiền: 188.660.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm tám mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng.

S TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước	Số sổ bảo hiểm	Loại Hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương (từ ngày/tháng/ năm đến ngày/tháng/ năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
---------	-----------	--------------------------	----------------	------------------------------	---	--	--------------------	--	--------------------------	--	------------